

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 176/2024/HSST
Ngày 27/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sơn Hải và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 27/8/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 06/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Ngọc L**, sinh ngày 07/6/2002 tại thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: phố Minh Trại, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Ngọc Bốn (sinh năm 1975) và bà Đoàn Thị Sơn (sinh năm 1975) cùng trú tại phố Minh Trại phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2023 chuyển tạm giam từ ngày 15/11/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Trịnh Quốc Đ**, sinh ngày 08/9/2002 tại thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: phố Thành Mai, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trịnh Văn Trường (sinh năm 1981) và bà Nguyễn Thị Hà (sinh năm 1981) cùng trú tại phố Thành Mai, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em, chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2023 chuyển tạm giam từ ngày 15/11/2023. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Võ Minh H**, sinh ngày 13/10/2004 tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn Uy Nam, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới

tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Võ Minh Thục (sinh năm 1947) và bà Nguyễn Thị Hùng (sinh năm 1963) cùng trú tại thôn Uy Nam, xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2023 chuyển tạm giam từ ngày 15/11/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và Trịnh Quốc Đ:

Luật sư Nguyễn Văn Khánh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Tín Việt. Có mặt.

Địa chỉ: số 111 Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị hại: Bà Ngô Thị Kim Thuyết, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2023, Nguyễn Ngọc L vào thành phố Đà Nẵng thuê nhà ở và hoạt động dưới hình thức cho vay trả góp theo ngày. L tự tạo ra fanpage “Cho vay trả góp ngày Quảng Nam” kèm theo đường link truy cập <http://www.facebook.com/profile.php?id=61551221971624> có nội dung “CHO VAY - GÓP NGÀY. Dễ dàng được hỗ trợ từ 3tr-200tr. Hình thức vay: GÓP NGÀY. Không cần thế chấp, Thẩm định dễ dàng. Duyệt hồ sơ nhanh, Giải ngân trong ngày. Ưu tiên: Đầu tư kinh doanh, buôn bán, mở quán café, mở shop thời trang. Liên hệ: 0326.751.233”. L cho chạy quảng cáo để đến được nhiều khách hàng đồng thời in tờ rơi có nội dung “Cho vay tiền nhanh – liên hệ 0326.751.233” rồi rải tờ rơi ở các khu vực chợ ở Quảng Nam. Khi có người liên hệ hỏi vay qua số điện thoại 0326.751.233 thì L hỏi tên, tuổi, địa chỉ, nghề nghiệp, có vợ chồng gì hay chưa và yêu cầu kết bạn zalo với số điện thoại của L. Tiếp đó, L yêu cầu khách chụp CCCD/CMND và nơi khách làm việc qua cho L để L kiểm tra sơ bộ nếu thấy ổn thì L sẽ đến trực tiếp tận nhà của khách hàng có nhu cầu vay để thẩm định. Qua thẩm định L thấy đúng nhà cửa, nghề nghiệp thì mới xem xét cho vay dao động từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, thời hạn góp 30 ngày trở lại nhưng khách hàng phải đóng phí vay từ 100.000 đồng - 500.000 đồng tùy theo số tiền vay. Trước khi giải ngân cho khách hàng, L sẽ thu trước ngày đầu và ngày cuối và tiền phí làm hồ sơ rồi mới giao tiền cho khách hàng. L thực hiện việc giải ngân bằng cách chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng MB số tài khoản 8410110740002 mang tên Nguyễn Ngọc L đến tài khoản khách hàng. L yêu cầu khách hàng hàng ngày chuyển khoản tiền góp vào tài khoản ngân hàng của L. Trường hợp khách hàng đang trả được ít nhưng không có tiền trả tiếp thì L hướng dẫn cho khách hàng đáo hạn lại và giải ngân số tiền vay lại trừ đi số tiền chưa góp xong, phí đáo hạn từ 100.000 đồng - 500.000 đồng tùy theo khoản vay. Khi khách hàng không trả tiền thì L gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa, chửi bới và rủ Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H đến trực tiếp dùng những lời lẽ thô tục, hăm dọa nhằm mục đích đòi tiền khách nợ.

Với cách thức như trên, vào khoảng giữa tháng 8/2023, Ngô Thị Kim Thuyết trong lúc đi chợ Nam Phước có nhặt được tờ rơi quảng cáo có nội dung “cho vay trả góp theo ngày, liên hệ số điện thoại 0326.751.233”. Do đang có nhu cầu vay tiền để chi tiêu sinh hoạt hằng ngày, Thuyết đã chủ động liên lạc với số điện thoại của L, sau khi tìm hiểu thông tin của Thuyết thì Thuyết kết bạn zalo với L qua số 0326751233 để làm thủ tục duyệt vay. Thuyết đăng ký zalo bằng số 0799411880 tên “Thanh Khang” để kết bạn và trao đổi với zalo 0326751233, Thuyết đặt zalo này có tên gọi nhớ là “Tiếng”. L yêu cầu Thuyết chụp hình tiệm làm tóc nữ của Thuyết tại Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam và thẻ căn cước công dân, vị trí quán để L đến xem và duyệt vay.

Đến hôm sau, L đến tiệm Thuyết nói là “bên cho vay 0326751233” đến thẩm định, sau khi thẩm định thì L chỉ đồng ý cho Thuyết vay số tiền 8.000.000 đồng trả trong thời gian 23 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng (*đã tính luôn gốc và lãi trong đó*), phí làm hồ sơ 500.000 đồng. Đồng thời, L nói sẽ thu trước hai ngày (*ngày đầu và ngày cuối*) còn lại chỉ cần góp 21 ngày nữa là xong. Thuyết đồng ý nên L chỉ giải ngân cho Thuyết số tiền 6.500.000 đồng (*sau khi đã trừ 1.000.000 đồng tiền góp ngày đầu và ngày cuối và 500.000 đồng tiền phí làm hồ sơ*).

Sau khi cho Thuyết vay tiền, L yêu cầu Thuyết mỗi ngày góp bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản MB Bank NGUYEN NGOC LAM số 841011074002. Thuyết đã góp được 14 ngày, kể từ ngày vay đến ngày 02/10/2023, Thuyết không còn khả năng góp nữa thì L hướng dẫn Thuyết làm thủ tục đáo hạn khoản vay. Tức là làm hồ sơ vay lại 8.000.000 đồng với thời hạn góp vẫn là 23 ngày và dùng số tiền này trừ đi 07 ngày còn nợ (*tức 3.500.000 đồng*) của lần vay đầu tiên (*tức lần vay đầu là 21 ngày, Thuyết mới trả được 14 ngày nên còn nợ lại 07 ngày chưa góp tương ứng với số tiền 500.000 đồng x 07 ngày = 3.500.000 đồng*), tiếp tục trừ thêm phí vay lần nữa là 500.000 đồng và lấy trước tiền góp ngày đầu ngày cuối là 1.000.000 đồng, thực nhận khi giải ngân lần vay thứ 2 là 3.000.000 đồng (*L chuyển khoản vào tài khoản của Thuyết*). Sau khi đáo hạn thì Thuyết góp đều ngày 500.000 đồng được 12 ngày thì không đủ khả năng góp nữa, Thuyết có liên hệ với L là cho Thuyết thời gian để làm có tiền trả. Sau đó, Thuyết có trả được vài lần nhưng Thuyết cứ hẹn mãi nên L gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa Thuyết không trả tiền sẽ đến nhà, đến tiệm tóc và không cho làm ăn. L thấy nhắn tin, gọi điện thoại không hiệu quả nên trong thời gian từ ngày 24/10/2023 đến ngày 06/11/2023, L cùng với Đ và H đã đến tiệm làm tóc của Thuyết để đòi nợ, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/10/2023, L rủ Đ “đi ép khách” có nghĩa là đi tìm người vay đòi tiền cho vay thì Đ đồng ý. L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đen biển số 92N1-42154 chở Trịnh Quốc Đ đến tiệm tóc của Thuyết đòi tiền. Khi vào quán gặp Thuyết, L và Đ nói những lời lẽ thô tục và uy hiếp tinh thần để Thuyết trả nợ nhưng Thuyết nói chưa có tiền. Sau một lúc bị L và Đ uy hiếp, Thuyết lấy ra 500.000 đồng thì Đ xông vào giật tiền trên tay Thuyết, cả hai tiếp tục chửi bới Thuyết rồi lên xe về Đà Nẵng. Số tiền Đ giật được từ Thuyết, trên đường về Đ đã đưa cho L.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 02/11/2023, L rủ Đ và Võ Minh H “đi ép khách” nghĩa là đi tìm người vay đòi tiền cho vay thì Đ và H đồng ý. Do trời mưa nên L thuê xe ô tô thuê hiệu Vinfast để chở L và H đến quán của

Thuyết. Đến nơi, Đ ở ngoài xe ô tô còn L và H vào quán. Tại đây L và H chửi bới với nhiều lời lẽ thô tục để uy hiếp Thuyết phải trả nợ, nếu không trả sẽ không yên ổn làm ăn. Thuyết lo sợ nên tiếp tục xin L cho thêm thời gian để làm có tiền trả nhưng L và H không đồng ý mà liên tục uy hiếp nên Thuyết lấy số tiền 400.000 đồng từ trong túi xách ra và nói đây là tiền nộp học của con trai. Thấy vậy, L liền xông lại chửi Thuyết giật tờ tiền trong tay chị Thuyết nhưng chị Thuyết giữ lại được, ngay lúc này H xông lại giật thật mạnh và lấy được số tiền trên tay chị Thuyết. Sau khi lấy được số tiền 400.000 đồng, L tiếp tục đe dọa nếu không trả đúng hạn sẽ quay lại lần sau rồi cả hai ra xe để Đ chờ về Đà Nẵng. Trên đường về, H đưa cho L số tiền 400.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Vào ngày 06/11/2023, L tiếp tục rủ Trịnh Quốc Đ đi đòi nợ tại tiệm làm tóc của Thuyết thì Đ đồng ý. L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 92N1-421.54 chở Đ đến tiệm làm tóc của Thuyết. Khi đến tiệm, L và Đ có những lời lẽ chửi bới thô tục, uy hiếp mục đích làm Thuyết sợ mà trả tiền. Lúc này, Thuyết nói không có tiền thì Đ sử dụng gối vải của tiệm tóc đánh vào người Thuyết và yêu cầu Thuyết phải vào tài khoản ngân hàng chuyển khoản trả nợ nhưng Thuyết không đồng ý. Sau một lúc chửi bới, Thuyết mở túi xách ra và nói không còn tiền để trả nhưng Đ nhìn vào túi thấy bên trong có 200.000 đồng nên liền giật lấy số tiền này. Sau đó, L chở Đ về lại thành phố Đà Nẵng, trên đường đi thì bị Công an huyện Duy Xuyên triệu tập làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc L, Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSDX ngày 01 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố Nguyễn Ngọc L, Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt **Nguyễn Ngọc L** từ 18 đến 21 tháng tù;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt **Trịnh Quốc Đ** từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt **Võ Minh H** từ 12 đến 15 tháng tù;

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và Trịnh Quốc Đ:

Bị cáo L, Đ và H không có sự phân công, bàn bạc nên không phạm tội có tổ chức, tiền cưỡng đoạt thực chất là của L, đề nghị trả điện thoại của L vì không dùng làm phương tiện phạm tội. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình bị cáo L có công cách mạng, các bị cáo có nhân thân tốt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo là đúng. Các bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2023, bà Ngô Thị Kim Thuyết có vay của Nguyễn Ngọc L 02 lần với tổng số tiền 16.000.000 đồng, bà Thuyết trả đến ngày 12/10/2023 thì hết khả năng trả nợ cho L. L đã nhiều lần nhắn tin đòi tiền nhưng bà Thuyết cứ hẹn miết nên trong thời gian từ ngày 24/10/2023 đến ngày 06/11/2023, L cùng với Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H đã 03 (ba) lần đến quán của bà Thuyết có những lời lẽ chửi bới thô tục, hành động hăm dọa, uy hiếp tinh thần nhằm mục đích để bà Thuyết trả tiền nợ cho L, tổng số tiền bà Thuyết bị chiếm đoạt là 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Xét quan điểm của Luật sư: HĐXX thấy, mặc dù các bị cáo không có sự phân công, nhưng các bị cáo đã có cùng ý chí, thuê phòng ăn ở chung trao đổi, bàn bạc hiểu nghĩa đi “ép khách” là đi đe dọa, hành hung, cưỡng đoạt, nên thống nhất truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo L dùng điện thoại nhắn tin, đe dọa bị hại nên tịch thu. Thống nhất quan điểm của Luật sư bào chữa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ, gia đình có công cách mạng, nhân thân tốt cho các bị cáo.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[3] *Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do

đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này bị cáo L là người có vai trò chính, là người cho bị hại vay tiền, sau nhiều lần đòi nợ nhưng bị hại chưa trả thì bị cáo L khởi xướng, rủ rê, các bị cáo khác đến tham gia giúp sức đòi nợ giúp. Các bị cáo Đ, H giúp sức tích cực nhất nhằm thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Do đó khi quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, vai trò của từng bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Trịnh Quốc Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, “Gia đình Nguyễn Ngọc L và Võ Minh H có công cách mạng”, “Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS, nên cần được áp dụng Điều 54 BLHS để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước vật chứng bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106 của Nguyễn Ngọc L, dùng nhắn tin đe dọa bị hại.

- Số tiền mặt 200.000 đồng ở tài khoản 3949.0.1052650.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tại kho bạc Nhà nước huyện Duy Xuyên.

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: Các sim số: 0896.368.766, 0387.181.940, 0326.751.233 và 01 cái gói bằng vải.

* Tiếp tục giao Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 92N1-421.54 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để xác minh xử lý sau.

* Trả lại những điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax của Trịnh Quốc Đ có gắn sim số 0836.121.910.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS của Võ Minh H có gắn sim số 0332.209.619 và 0389.056.857.

[6] Các vấn đề có liên quan:

Đối với hành vi cho vay của Nguyễn Ngọc L: L cho Ngô Thị Kim Thuyết, Trần Thị Huệ, Huỳnh Thị Thảo, Lưu Thị Hồng Thắm vay tổng số tiền là 64.000.000 đồng với mức lãi suất cao gấp 9 đến 34,7 lần so với mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định, nhưng số tiền thu lợi bất chính 21.642.192 đồng (dưới 30.000.000 đồng) nên hành vi của Nguyễn Ngọc L không đủ yếu tố cấu thành

tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp.

Đối với hành vi cho vay của Trịnh Quốc Đ: Qua điều tra, Đ khai nhận có cho một người tên Duyên (không xác định được nhân thân lai lịch) vay với số tiền 4.000.000 đồng nhưng Đ không nhớ rõ thời gian nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi cho vay của Võ Minh H: Qua điều tra xác định, Đ và H khai nhận cho người tên Cường (ở Đà Nẵng) vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với mức lãi suất 365%/năm (lãi suất cao gấp 18,25 lần so với lãi suất cho phép của BLDS) nhưng số tiền thu lợi bất chính là 2.363.014 đồng (dưới 30.000.000 đồng) nên hành vi của Võ Minh H không đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 BLHS năm 2015. Do đó, Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2/ Hình phạt:

- *Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L:*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Ngọc L **21** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/11/2023).

- *Đối với bị cáo Trịnh Quốc Đ:*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Trịnh Quốc Đ **15** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/11/2023).

- *Đối với bị cáo Võ Minh H:*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Võ Minh H **12** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/11/2023).

3/ Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước vật chứng các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 106 của Nguyễn Ngọc L.

- Số tiền mặt 200.000 đồng ở tài khoản 3949.0.1052650.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tại kho bạc Nhà nước huyện Duy Xuyên.

* *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:* Các sim số: 0896.368.766, 0387.181.940, 0326.751.233 và 01 cái gối bằng vải.

* Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 92N1-421.54 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 92N1-421.54 để xác minh xử lý sau.

* Trả lại: - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax có gắn sim 0836.121.910 của Trịnh Quốc Đ, và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS có gắn sim 0332.209.619 và 0389.056.857 của Võ Minh H.

(Tất cả vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/8/2024).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trịnh Quốc Đ và Võ Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Nguyễn Minh Quốc